TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST–HNGĐ	*Bát Xát, ngày 06 tháng 06 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M

Địa chỉ: thôn G, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Lầu A G

Địa chỉ: thôn G, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật Hôn nhân & Gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị M và anh Lầu A G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị M và anh Lầu A G, quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị M và anh Lầu A G chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.
- Về con chung: Giao cháu Lầu Thu H sinh ngày 01/01/2016 và cháu Lầu Minh P sinh ngày 10/10/2017 cho anh Lầu A G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về Cấp dưỡng nuôi con: Chị Giàng Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lầu Minh P là 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn)/ 1 tháng cho đến khi cháu Lầu Minh P sinh ngày 10/10/2017 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, chị Giàng Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468- Bộ luật Dân sự.

- Về án phí**:** Chị Giàng Thị M nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn và chị Giàng Thị M phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000644 ngày 14/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện BX
- THADS huyện BX;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND xã C (nơi đkkh)

Thẩm phán

Đỗ Thị Thanh Hương